

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /7/2022
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt

Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn và nước thải khu vực nhà ăn xử lý sơ bộ qua bể tách mỡ sau đó được thu gom về trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày.đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải từ nhà phân loại cá.

- Nguồn số 03: Nước thải nhiễm dầu (phát sinh trong những ngày mưa).

Toàn bộ lượng nước thải này được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải và vị trí xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Ninh Cơ.

- Vị trí xả nước thải: Tại 01 điểm xả vào sông Ninh Cơ tại thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m) = 2215126; Y(m) = 573564 (hệ tọa độ VN 2000).

2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 150 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Phương thức xả nước thải

Nước thải sau xử lý tự chảy ra sông Ninh Cơ phía Tây dự án.

2.2.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp và QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (Áp dụng hệ số $K_q = 1$; $K_f = 1,1$; $C_{max} = C$ đối với các thông số: pH, coliform), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị tính	QCVN 11-MT:2015/ BTNMT (cột A)		QCVN 40:2011/ BTNMT (cột A)		Tần suất quan trắc định kỳ
			C	C _{max}	C	C _{max}	
1	pH	-	6-9	6-9	6-9	6-9	06 tháng/lần (02 lần/năm)
2	BOD ₅	mg/l	30	33	30	33	
3	COD	mg/l	75	82,5	75	82,5	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	55	50	55	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	-	-	0,2	0,22	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	11	5	5,5	
7	Tổng nitơ	mg/l	30	33	20	22	
8	Tổng phốt pho	mg/l	10	11	4	4,4	
9	Clo dư	mg/l	1	1,1	1	1,1	
10	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10	11	-	-	
11	Tổng Coliform	Vi khuẩn /100ml	3.000	3.000	3.000	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu gom bằng đường cống BTCT D400 về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm tiếp tục xử lý.

- Nước thải từ khu nhà phân loại cá: Được thu gom bằng đường cống BTCT D400, dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm để xử lý.

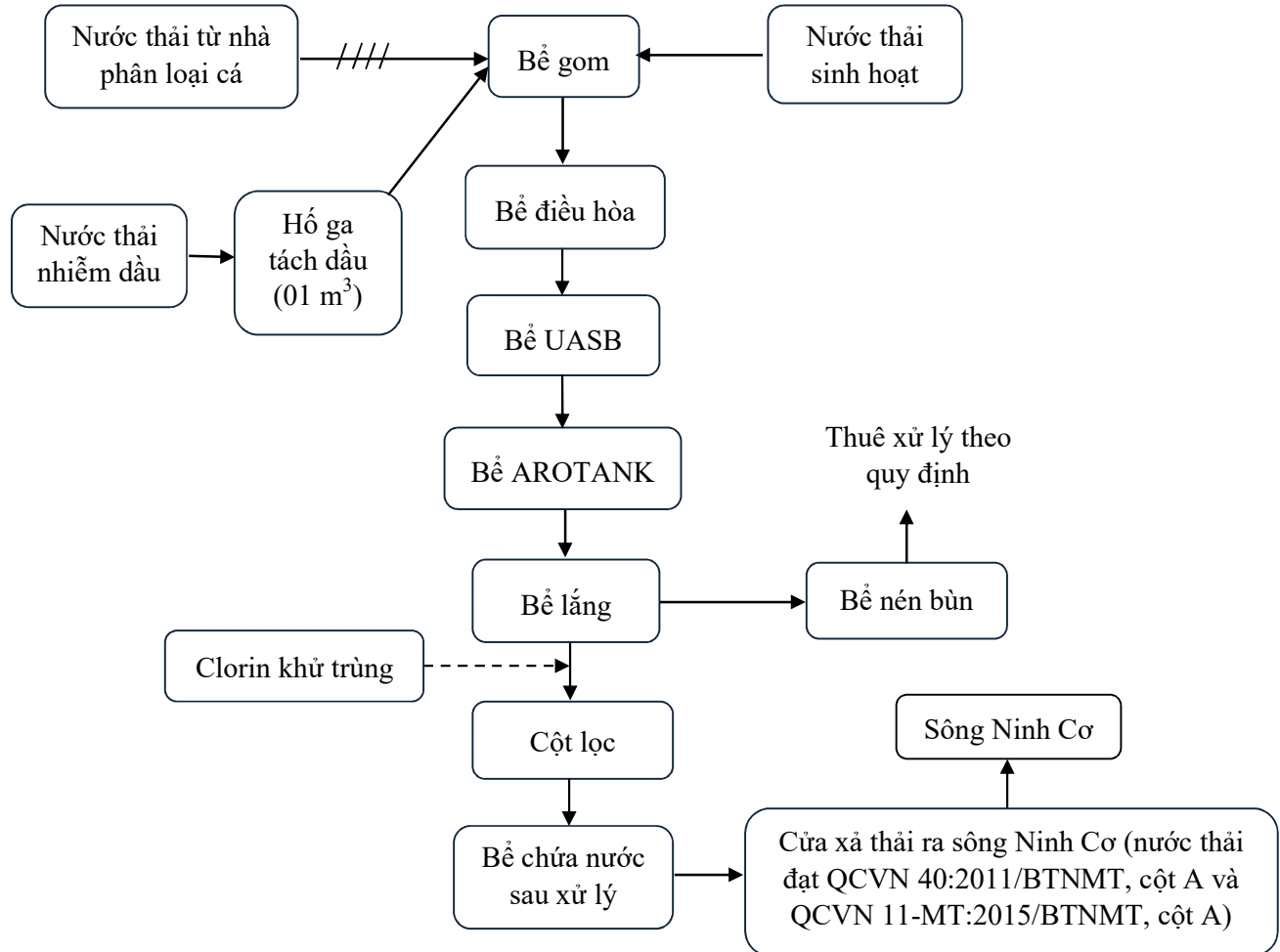
- Nước thải nhiễm dầu: Chủ dự án xây dựng 01 rãnh thu gom dầu riêng kích thước 40cm x 50cm x 15m. Nước mưa chảy tràn trên khu vực cột bơm xăng dầu được thu gom vào rãnh dẫn về hố ga tách dầu có thể tích 01 m³. Tại cửa thu nước trước khi vào hố ga có đặt tấm lọc dầu, nước mưa đi qua tấm lọc dầu, váng dầu được giữ lại, nước thải không nhiễm dầu theo đường ống PVC D90 được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm để xử lý.

Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN40:2011/ BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; QCVN 11-MT:2015/ BTNMT

(cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản trước khi thải ra sông Ninh Cơ phía Tây dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải



- Hóa chất sử dụng: Cloramin B với khối lượng khoảng 50 kg/năm.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải và được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành đã được đào tạo.

- Khi gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Ban quản lý cảng cá Nam Định sẽ đóng cửa xả ra ngoài môi trường, bơm ngược nước thải từ hố ga chứa nước sau xử lý về bể thu gom và bể điều hòa (có tổng thể tích 136 m³). Sau đó cử cán bộ kiểm tra nguyên nhân, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới cho hệ thống vận hành trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Quý IV/2024 (thời gian vận hành thử nghiệm từ 03 - 06 tháng).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

Theo vị trí được cấp phép tại mục 2.1 mục A Phụ lục này.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.2.3 mục A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Tiến hành lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp với 01 mẫu đầu vào tại bể thu gom và 03 mẫu đầu ra tại hố ga chứa nước sau xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 150 m³/ngày.đêm. Tần suất lấy mẫu 01 lần/ngày.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) và QCVN 11-MT:2015/BTNMT (cột A) trước khi thải ra sông Ninh Cơ phía Tây dự án. Không được phép lấp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Trường hợp xả thải sông Ninh Cơ nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước của sông Ninh Cơ, chủ dự án phải báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Hậu.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra); các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng; bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Hậu để kịp thời xử lý.

- Đối với các tàu cá ra vào cảng: Chủ tàu có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý nước thải, chất thải nguy hại phát sinh tại tàu theo quy định./.